TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HNGĐ-ST
Ngày 27-6-2019
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN- TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Duy Đô
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Bà Nguyễn Kim Dung;
2- Ông Hoàng Văn Công.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2019/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 4 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXX-ST ngày 07 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Hứa Văn L** 27 tuổi
Địa chỉ: Thôn Y- xã V- huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái, có mặt.

Bị đơn: Chị **Trần Thúy N** 33 tuổi
Nơi đăng ký HKTT: Thôn Y- xã V- huyện Lục Yên- Yên Bái.
Chỗ ở hiện nay: Thôn K- xã H- huyện H Y- tỉnh T, đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 24-4-2019 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn là anh Hứa Văn L trình bày: Anh và chị Trần Thúy N về sống chung với nhau năm 2013, tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn. Năm 2015 do điều kiện kinh tế khó khăn, được sự đồng ý của gia đình, chị N đi làm ăn xa nhưng không hề gửi tiền về nuôi con; mặc dù đã khuyên nhủ nhưng chị N không quay về mà chỉ liên lạc về bên ngoại. Nay xác định không thể tiếp tục chung sống nên anh đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn. Về con chung: Anh và

chị N có một cháu là Hứa H à M sinh ngày 11-01-2014, khi ly hôn anh sẽ nuôi cháu, không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công nợ chung không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái đã ra văn bản thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Trần Thúy N vắng mặt nên Toà án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục pháp luật quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tình cảm: Anh Hứa Văn L và chị Trần Thúy N về sống chung với nhau năm 2013 không đăng ký kết hôn là đúng thực tế. Những năm gần đây do nhiều nguyên nhân nên cuộc sống giữa hai người không hạnh phúc, xác định không thể chung sống lâu dài, anh L đề nghị giải quyết cho ly hôn.

Để góp phần xây dựng, hoàn thiện, bảo vệ chế độ hôn nhân, gia đình tiến bộ, Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *"Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện..."; "Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng..."*. Thực tế trong vụ án này anh Hứa Văn L và chị Trần Thúy N về chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó cần phải áp dụng những quy định trên đây để tuyên bố anh L và chị N không phải là vợ chồng.

[2] Về con chung: Thời gian chung sống, anh Hứa Văn L và chị Trần Thúy N có một cháu là Hứa H à M sinh ngày 11-01-2014 hiện đang ở với bố. Qúa trình giải quyết vụ án và tại phiên toà anh L đề nghị được nuôi cháu M và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con. Xét hoàn cảnh thực tế trong suốt thời gian hai người sống ly thân, cháu M thường xuyên ở với bố. Để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống sinh hoạt, học tập, cần giao cháu cho anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Do anh L không yêu cầu nên chị N không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh L xác định không có.

[4] Về án phí Anh Hứa Văn L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến: Qúa trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 14; điều 15 và điều 53; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình

tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Hứa Văn L và chị Trần Thúy N; giao cháu Hứa Hà M cho anh L chăm sóc, nuôi dưỡng...

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 điều 9; khoản 1 điều 14 và điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Hứa Văn L và chị Trần Thúy N.

2- Về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Hứa Hà M sinh ngày 11-01-2014 cho anh Hứa Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Trần Thúy N không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị N thực hiện quyền này.

3. Về án phí Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; anh Hứa Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh L đã nộp đủ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên-tỉnh Yên bái theo biên lai số AA/2017/0004402 ngày 25-4- 2019.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô